

Unit 12: Famous inventions

The passive (2): past simple / The passive (3): questions

PHẦN LÝ THUYẾT (Theory in Vietnamese)

1. Câu bị động thì Quá khứ đơn (Past Simple Passive)

Công dụng: Chúng ta sử dụng câu bị động thì quá khứ đơn để nói về những hành động đã hoàn thành trong quá khứ khi chúng ta không biết hoặc không quan trọng ai đã làm hành động đó.

Cấu trúc:

S + was/were (not) + past participle (V3)

Khẳng định:

- The first aeroplane **was flown** by Orville and Wilbur Wright. (Chiếc máy bay đầu tiên được bay bởi Orville và Wilbur Wright.)
- Television **was invented** in 1927 by John Logie Baird. (Truyền hình được phát minh năm 1927 bởi John Logie Baird.)
- The first car **was made** by Karl Benz in Germany. (Chiếc xe hơi đầu tiên được làm bởi Karl Benz ở Đức.)
- The first telephone call **was made** by Alexander Graham Bell on 10th March 1876. (Cuộc gọi điện thoại đầu tiên được thực hiện bởi Alexander Graham Bell vào ngày 10 tháng 3 năm 1876.)

Phủ định:

- The first aeroplane **wasn't invented** by John Logie Baird. (Chiếc máy bay đầu tiên không được phát minh bởi John Logie Baird.)
- The telephone **wasn't made** in the 20th century. (Điện thoại không được làm trong thế kỷ 20.)

2. Was và Were trong Passive

Dùng WAS với:

- I, he, she, it (số ít)
- Ví dụ:
 - The first aeroplane **was** invented...
 - Television **was** invented...
 - The picture **was** painted...

Dùng WERE với:

- You, we, they (số nhiều)
- Ví dụ:
 - The inventions **were** made...
 - The cars **were** built...
 - Many films **were** produced...

3. Danh sách động từ bất quy tắc quan trọng**Một số động từ bất quy tắc thường gặp:**

Base form	Past simple	Past participle
invent	invented	invented
make	made	made
build	built	built
write	wrote	written
speak	spoke	spoken
find	found	found
send	sent	sent
paint	painted	painted
draw	drew	drawn
fly	flew	flown
name	named	named
visit	visited	visited

Lưu ý: Xem trang 96 trong sách để có bảng đầy đủ các động từ bất quy tắc.

4. Phân biệt Active và Passive (Past Simple)

Active (Chủ động):

- Orville and Wilbur Wright **flew** the first aeroplane.
- John Logie Baird **invented** television in 1927.
- Karl Benz **made** the first car in Germany.

Passive (Bị động):

- The first aeroplane **was flown** by Orville and Wilbur Wright.
- Television **was invented** in 1927 by John Logie Baird.
- The first car **was made** by Karl Benz in Germany.

Khi nào dùng Passive:

- Nhấn mạnh đối tượng (invention) hơn là người làm
 - Người làm không quan trọng hoặc không biết
 - Khi nói về phát minh, khám phá lịch sử
-

5. Câu hỏi bị động (Passive Questions)

Cấu trúc cơ bản:

Was/Were + S + past participle?

Ví dụ:

- **Are** monkeys **found** in England? (Khi có được tìm thấy ở Anh không?)
- **Was** the first plane **invented** by the Wright Brothers? (Máy bay đầu tiên có được phát minh bởi anh em nhà Wright không?)
- **Were** films **made** in the United Kingdom? (Phim có được làm ở Vương quốc Anh không?)

Trả lời ngắn:

- Yes, it **was**. / No, it **wasn't**.

- Yes, they **were**. / No, they **weren't**.
-

6. Câu hỏi với WHO, WHEN, WHERE, WHAT

A. Câu hỏi với WHO (ai):

- Hỏi về người thực hiện hành động
- Đặt **by** ở cuối câu

Cấu trúc:

Who + was/were + S + past participle + by?

Ví dụ:

- **Who** was the first plane invented **by**? (Máy bay đầu tiên được phát minh bởi ai?)
 - **Who** was the film directed **by**? (Bộ phim được đạo diễn bởi ai?)
-

B. Câu hỏi với WHEN (khi nào):

- Hỏi về thời gian
- Thứ tự từ không đổi

Cấu trúc:

When + was/were + S + past participle?

Ví dụ:

- **When** was television invented? (Truyền hình được phát minh khi nào?)
 - **When** was the first car made? (Chiếc xe hơi đầu tiên được làm khi nào?)
-

C. Câu hỏi với WHERE (ở đâu):

- Hỏi về địa điểm
- Thứ tự từ không đổi

Cấu trúc:

Where + was/were + S + past participle?

Ví dụ:

- **Where** was the first car invented? (Chiếc xe hơi đầu tiên được phát minh ở đâu?)
 - **Where** was the film directed **by**? (Bộ phim được đạo diễn ở đâu?)
-

D. Câu hỏi với WHAT (cái gì):

- Hỏi về vật/sự việc
- Nếu dùng **what**, chúng ta tạo câu hỏi bị động như sau:

Cấu trúc:

What + was/were + past participle + (on/in...)

Ví dụ:

- **What** was invented on 10th March 1876? (Cái gì được phát minh vào ngày 10 tháng 3 năm 1876?)
-

7. Lưu ý quan trọng

1. By và With trong câu hỏi:

- **BY** + người thực hiện
 - Who was the film directed **by**?
- **WITH** + công cụ/vật liệu
 - What was the picture painted **with**?

2. Thứ tự từ trong câu hỏi:

- Với WHO, WHEN, WHERE: thứ tự từ không đổi
- Luôn có was/were sau từ để hỏi

3. Phân biệt Active và Passive Questions:

Active:

- **Who** invented television?

Passive:

- **Who** was television invented **by**?
-

BÀI TẬP (Exercises)

Exercise 1: Identify if the sentences are passive (P) or active (A)

1. ____ The first explorer was an ancient Egyptian.
 2. ____ Ferdinand Magellan was the first person to sail around the world.
 3. ____ The Pacific Ocean was named by Ferdinand Magellan.
 4. ____ The explorer travelled for years in Europe and Africa.
 5. ____ The first map of Australia was drawn by Captain James Cook.
 6. ____ The South Pole was first visited in 1911.
 7. ____ The first rocket was sent to the moon in 1969.
 8. ____ The picture was painted with oil paints.
-

Exercise 2: Change from active to passive (past simple)

1. Orville and Wilbur Wright flew the first aeroplane. → The first aeroplane

2. John Logie Baird invented television in 1927. → Television

3. Karl Benz made the first car in Germany. → The first car

4. Alexander Graham Bell made the first telephone call on 10th March 1876. → The first telephone call _____
5. Ferdinand Magellan named the Pacific Ocean. → The Pacific Ocean

6. Captain James Cook drew the first map of Australia. → The first map of Australia

7. Artists painted the picture with oil paints. → The picture

8. Scientists sent the first rocket to the moon in 1969. → The first rocket

Exercise 3: Complete with was or were

1. The first aeroplane _____ flown by the Wright Brothers.
 2. Many inventions _____ made in the 20th century.
 3. Television _____ invented in 1927.
 4. The first cars _____ built in Germany.
 5. The telephone _____ invented by Alexander Graham Bell.
 6. The pyramids _____ built thousands of years ago.
 7. The first map _____ drawn by Captain Cook.
 8. These books _____ written by famous authors.
-

Exercise 4: Complete with the passive form (past simple)

1. The first aeroplane _____ (fly) by Orville and Wilbur Wright.
 2. Television _____ (invent) in 1927 by John Logie Baird.
 3. The first car _____ (make) by Karl Benz in Germany.
 4. The first telephone call _____ (make) by Alexander Graham Bell.
 5. The Pacific Ocean _____ (name) by Ferdinand Magellan.
 6. The South Pole _____ (visit) first in 1911.
 7. The first rocket _____ (send) to the moon in 1969.
 8. This picture _____ (paint) with oil paints.
-

Exercise 5: Write questions in the passive (Yes/No questions)

1. films / make / in the United Kingdom? → _____
2. the film / make / last year? → _____
3. television / invent / in 1927? → _____
4. the first car / make / in America? → _____
5. the pyramids / build / by the Romans? → _____

6. the telephone / invent / by Edison? → _____

Exercise 6: Write questions using WHO

1. the first plane / invent? → Who _____?

2. television / invent? → Who _____?

3. the first car / make? → Who _____?

4. the play / write? → Who _____?

5. the film / direct? → Who _____?

6. the Mona Lisa / paint? → Who _____?

Exercise 7: Write questions using WHEN

1. television / invent? → When _____?

2. the first telephone call / make? → When _____?

3. the first rocket / send / to the moon? → When
_____?

4. the South Pole / visit / first? → When _____?

5. the pyramids / build? → When _____?

6. America / discover? → When _____?

Exercise 8: Write questions using WHERE

1. the first car / invent? → Where _____?

2. the film / make? → Where _____?

3. the first aeroplane / fly? → Where _____?

4. the pyramids / build? → Where _____?

5. the Olympics / hold / last year? → Where _____?

6. this picture / paint? → Where _____?

Exercise 9: Write questions using WHAT

1. what / invent / on 10th March 1876? → _____?

2. what / discover / in 1492? → _____?

3. what / build / in Egypt thousands of years ago? →
_____?

4. what / invent / by the Wright Brothers? → _____?

5. what / give / to Sam's friends? (passive) → _____?

6. what / make / last year? (passive) → _____?

Exercise 10: Circle the correct question word

1. (Is / Are / Was) films made in the United Kingdom?
 2. (Was / Is / Are) the film made last year?
 3. (Where / When / Who) was the film directed by?
 4. (Who / What / When) was the play written by?
 5. (Who / Where / What) was given to Sam's friends?
 6. (Where / Who / What) was the film made?
-

Exercise 11: Complete the TV quiz questions

Complete the questions from the TV quiz show.

1. Who _____ the first plane _____ by?
 2. When _____ television _____?
 3. Where _____ the first car _____?
 4. What _____ on 10th March 1876?
-

Exercise 12: Correct the mistakes

1. The first aeroplane was flew by the Wright Brothers. →

2. Television was invent in 1927. → _____
 3. The first car were made by Karl Benz. → _____
 4. When the telephone was invented? → _____
 5. Who was the film directed? → _____
 6. The picture was paint with oil paints. → _____
 7. Where was the first rocket send? → _____
 8. What was discovered in 1492? → _____
-

Exercise 13: Mixed practice - Complete the text

Complete the text about famous inventions using the passive (past simple).

Today our show is about famous inventions. The first aeroplane ¹ _____ (fly) by Orville and Wilbur Wright. Television ² _____ (invent) in 1927 by John Logie Baird. The first car ³ _____ (make) by Karl Benz in Germany and the first telephone call ⁴ _____ (make) by Alexander Graham Bell on 10th March 1876.

Many other important inventions ⁵ _____ (create) in the 19th and 20th centuries. The light bulb ⁶ _____ (invent) by Thomas Edison, and penicillin ⁷ _____ (discover) by Alexander Fleming. The first computer ⁸ _____ (build) in the 1940s. These inventions changed the world!

Exercise 14: Translate to English using the passive

1. Máy bay đầu tiên được bay bởi anh em nhà Wright. → _____
2. Truyền hình được phát minh vào năm 1927. → _____
3. Chiếc xe hơi đầu tiên được làm ở Đức. → _____
4. Điện thoại được phát minh bởi ai? → _____
5. Truyền hình được phát minh khi nào? → _____
6. Chiếc xe hơi đầu tiên được làm ở đâu? → _____

7. Cái gì được phát minh vào ngày 10 tháng 3 năm 1876? →

8. Bức tranh này được vẽ bằng sơn dầu. → _____

Exercise 15: Writing - Famous inventions or discoveries

Write a short paragraph (6-8 sentences) about famous inventions or discoveries using the passive voice (past simple). Include information about who invented/discovered them, when, and where.

Example: "The telephone was invented by Alexander Graham Bell in 1876. The light bulb was created by Thomas Edison..."

Chúc bạn học tốt! Good luck with your studies! 🎉